TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST-DS	*Ninh Thuận, ngày 02 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2021;

Căn cứ ý kiến của các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải, nhất trí nội dung thỏa thuận việc giải quyết vụ án của các ông, bà: Huỳnh Thanh Q, Huỳnh Văn Đ, Huỳnh Văn Đ1, Huỳnh Thị H, Huỳnh Thị H1, Huỳnh Ngọc C, Huỳnh Thị T, Huỳnh Ngọc R, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị C1, Nguyễn Thị Kim T2, Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thị Ngọc R1, Nguyễn Ngọc D, Nguyễn Ngọc V1, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Văn T3, Huỳnh Thị T4;

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt và đã được nhận bản sao biên bản hòa giải thành ngày 31/3/2022 hợp lệ;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông Huỳnh Ngọc A, sinh năm: 1950 (Có mặt).

Địa chỉ:Thôn K 1, xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Bị đơn*****:** Ông Huỳnh Ngọc E, sinh năm: 1954, chết.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Huỳnh Ngọc E đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Huỳnh Thị Mỹ D1, sinh năm: 1978, có mặt.

+ Ông Huỳnh Thanh Q, sinh năm 1980, vắng mặt đồng ý nội dung hòa giải.

Cùng địa chỉ: Thôn H 1, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

+Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1973

+Ông Huỳnh Văn Đ1, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Khu phố M, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

+Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1989

Địa chỉ: D 1, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Các ông Đ, Đ1, H vắng mặt nhưng đồng ý nội dung hòa giải.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Ngọc H3, sinh năm: 1938, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Ngọc H3: Bà Huỳnh Thị C2, sinh năm 1971, có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm: 1947, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ:Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Bà Huỳnh Thị T5, sinh năm: 1938.

Địa chỉ: 9RUE DU LENDEMAIN, 95800, CERGY (FRANCE).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị T5: Bà Huỳnh Thị Kim A1 sinh năm 1948.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N tham gia tố tụng - Theo hợp đồng ủy quyền số: 2675/HĐUQ/PCC ngày 23/10/2015, có mặt.

4. Bà Huỳnh Thị Kim A1, sinh năm: 1948, có mặt.

5. Ông Huỳnh Ngọc C, sinh năm: 1954, vắng mặt.

6. Bà Huỳnh Thị Thúy V2, sinh năm: 1958, vắng mặt.

7. Ông Huỳnh Ngọc Đ2, sinh năm: 1967, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông, bà: Huỳnh Ngọc C, Huỳnh Ngọc Đ2, Huỳnh Thị Thúy V2 là bà Huỳnh Thị Kim A1 (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/11/2014), bà A1 có mặt.

Cùng địa chỉ: H 1, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

8. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1950 (Yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: 1652 Ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

9. Ông Huỳnh Ngọc R, sinh năm: 1965, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

10. Bà Huỳnh Thị Tuyết M1, sinh năm: 1957, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 12, phường V, Thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

11. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1948, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

12. Ông Nguyễn Tri P, sinh năm: 1964 có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, Ninh Thuận.

13. Bà Nguyễn Thị H4, sinh năm: 1946, có mặt.

14. Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1948, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Kim A1, có mặt.

Cùng địa chỉ: H 1, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

15. Bà Nguyễn Thị T6, sinh năm: 1973, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

16. Bà Nguyễn Thị T7, sinh năm: 1968, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường P, thị xã L, Bình Thuận.

17. Bà Nguyễn Thị Minh T8, sinh năm: 1972, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

18. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1973, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

19. Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1948, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

20. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1954, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

21. Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm: 1959 có yêu cầu xét xử vắng mặt.

22. Bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm: 1964, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: H 1, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

23. Ông Nguyễn Ngọc H5, sinh năm: 1949, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

24. Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1966, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

25. Ông Nguyễn Ngọc H6, sinh năm: 1965, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 9290 V DR B LA 70815 - 0000, USA

26. Bà Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1983, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn K, huyện N, Ninh Thuận.

27. Bà Nguyễn Thị Ngọc R1, sinh năm: 1984, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

28. Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm: 1990, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

29. Bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm: 1987 có yêu cầu xét xử vắng mặt.

30. Ông Nguyễn Ngọc V1, sinh năm: 1993, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, Thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

31. Bà Nguyễn Thị V3, sinh năm: 1947, có mặt**.**

32. Anh Huỳnh Ngọc K, sinh năm: 1972, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

33. Anh Huỳnh Ngọc K2, sinh năm: 1974, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

34. Chị Huỳnh Thị Ngọc O, sinh năm: 1982, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: H 1, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

35. Chị Huỳnh Thị K3, sinh năm: 1969, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

36. Chị Huỳnh Thị T4 (Tên khác: Huỳnh Thị Ngọc P1), sinh năm: 1979 có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi sinh sống: 273 đường Y, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

37. Chị Huỳnh Thị Ngọc Đ3, sinh năm: 1986, có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 6, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

38. Cháu Huỳnh Ngọc M1, sinh năm: 1999, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

39. Cháu Huỳnh Ngọc Đ4, sinh năm: 2005, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, Ninh Thuận

40. Chị Nguyễn Thị N2, sinh năm: 1979 là người giám hộ của cháu Huỳnh Ngọc M1, Huỳnh Ngọc Đ4, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

41. Bà Nguyễn Thị T5, sinh năm: 1955, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc A; Văn bản ủy quyền ngày 04/5/2017, có mặt.

Cùng địa chỉ: K 1, xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

42. Bà Huỳnh Thị Ngọc L, sinh năm: 1962

43. Bà Huỳnh Thị Ngọc C3, sinh năm 1967

44. Bà Huỳnh Thị Ngọc C4, sinh năm 1971

45. Bà Huỳnh Thị Ngọc C5, sinh năm 1973

46. Bà Huỳnh Ngọc K4, sinh năm 1977

47. Bà Huỳnh Thị Ngọc K5, sinh năm 1979

48. Ông Huỳnh Ngọc T6, sinh năm 1973

Người đại diện theo ủy quyền của chị L, chị C3, chị C4, chị C5, anh K4, anh K5, anh T6 - Ông Huỳnh Ngọc H3 - sinh năm 1938, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: H 1, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Những người thừa kế của ông Huỳnh Ngọc E nhận phần đất gồm thửa đất số 632, diện tích 1.423m^2; thửa đất số 633, diện tích 318m^2; thửa đất số 634, diện tích 912m^2, tờ bản đồ địa chính số 51 tọa lạc tại xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Tổng cộng 2.653m^2. Phần đất này do bà Huỳnh Thị Mỹ D1 đại diện nhận, sau đó sẽ tự phân chia với các em.

- Tất cả những thửa còn lại là thửa đất số 635, diện tích 452m^2; thửa đất số 636, diện tích 123m^2; thửa đất số 637, diện tích 141m^2; thửa đất số 638, diện tích 444m^2; thửa đất số 639, diện tích 116m^2; thửa đất số 640, diện tích 143m^2; thửa đất số 641, diện tích 436m^2; thửa đất số 642, diện tích 82m^2; thửa đất số 643, diện tích 139m^2; thửa đất số 644, diện tích 570m^2; thửa đất số 645, diện tích 110m^2; thửa đất số 646, diện tích 263m^2; thửa đất số 647, diện tích 238m^2; thửa đất số 648, diện tích 64m^2; thửa đất số 649, diện tích 107m^2; thửa đất số 650, diện tích 215m^2; thửa đất số 651, diện tích 78m^2; thửa đất số 652, diện tích 61m^2; thửa đất số 653, diện tích 112m^2; thửa đất số 654, diện tích 224m^2; thửa đất số 655, diện tích 46m^2; thửa đất số 656, diện tích 145m^2; thửa đất số 657, diện tích 383m^2; thửa đất số 658, diện tích 158m^2; thửa đất số 659, diện tích 136m^2; thửa đất số 660, diện tích 963m^2, tờ bản đồ địa chính số 51 tọa lạc tại xã L, huyện T, tỉnh Ninh Thuận do ông Huỳnh Ngọc A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhận và tự phân chia với nhau.

Sơ đồ phân chia các thửa đất theo Trích lục ngày 08/3/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – chi nhánh T.

- Đối với cây trồng và tài sản khác trên đất thì các đương sự không yêu cầu giải quyết. Sau này đương sự nhận phần đất nào có tài sản trên đất thì tự giải quyết tài sản trên đất của phần đất đó.

- Những phần yêu cầu khởi kiện còn lại trước đây cũng như yêu cầu phản tố thì các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nữa.

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các ông, bà Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Thị T, Bà Huỳnh Thị H1, Huỳnh Ngọc H3, Huỳnh Thị Kim A1, Nguyễn Thị H2, Nguyễn Ngọc M, là người cao

tuổi nên được miễn án phí. Hoàn trả cho ông Huỳnh Ngọc A 6.410.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000087 ngày 14/6/2013 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Huỳnh Ngọc K phải nộp 780.650đ;

- Những người thừa kế của ông Huỳnh Ngọc E: Bà Huỳnh Thị Mỹ D1 phải nộp 1.748.200đ; Anh Huỳnh Thanh Q phải nộp 156.800đ được khấu trừ vào 6.406.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003433 ngày 20/5/2014 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận; Hoàn trả cho ông Quang 6.249.200đ tạm ứng án phí.

2.3. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản:

Bà Huỳnh Thị H1, ông Huỳnh Ngọc H3, ông Huỳnh Ngọc A, bà Huỳnh Thị Kim A1, anh Huỳnh Ngọc K, ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị H2 mỗi người đồng ý hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Mỹ D1 số tiền 571.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự (35);
- TAND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh (1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận (1);
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận (1);
- Phòng KTNV&THA (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, HC-TP (3).

THẨM PHÁN

Hàng Lâm Viên